

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**Dự thảo Nghị định quy định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ**

Kính gửi: Chính phủ

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (ĐMST) thực sự là động lực cho đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong đó, nhiều văn bản tập trung về việc hình thành, đầu tư, phát triển các doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ, nhanh chóng đưa kết quả nghiên cứu, công nghệ ra tới thị trường, cụ thể:

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra chủ trương: “*Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ*”; “*Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm*”.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định: “*Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo*”; “*Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới*”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ: “*phát triển hệ*



*sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ...”; “phát triển hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo...”.*

- Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đề ra nhiệm vụ: *“Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo”; “khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn công nghiệp hàng đầu thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”; “Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”.*

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra nhiệm vụ *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định về khoa học, công nghệ, đầu tư công, mua sắm công,... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực”*, và nhiệm vụ, giải pháp: *“Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu”.*

- Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 15/11/2023 của Bộ Chính trị khẳng định sự cần thiết của việc tạo hành lang pháp lý và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ trong phát triển nền kinh tế số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn đã có một số quy định liên quan hướng dẫn việc thành lập các tổ chức để thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại hóa như: sàn giao dịch công nghệ; sàn giao dịch công nghệ quốc gia; trung tâm giao dịch công nghệ; Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt



động chuyên giao công nghệ; Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ; Trung tâm hỗ trợ ĐMST;...

- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 quy định về một số nội dung hỗ trợ liên quan, cụ thể: “*Hỗ trợ ý tưởng công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ, liên kết giữa tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với cơ sở đào tạo, cơ sở sản xuất; chú trọng thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tạo ra trong nước...*” (Khoản 4, Điều 3).

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các văn bản hướng dẫn đưa ra quy định các nội dung hỗ trợ đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo gồm: “*Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hướng dẫn thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới; Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; Hỗ trợ thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng (Khoản 2, Điều 17).*”

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định: “*Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường tiềm lực của hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, vùng, địa phương để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo*”.

- Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 đã đề ra nhiệm vụ: “*Công nhận, đăng ký các dịch vụ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước. Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*”.

Đối với Thủ đô Hà Nội, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của cả quốc gia, nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành, cụ thể là:

- Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 23/11/2022 về phát



triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định: “*Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch mang tầm khu vực và quốc tế*”; “*trong đó Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ với hạt nhân là Khu công nghệ cao Hòa Lạc, các viện nghiên cứu, trường đại học*”; “*Khuyến khích doanh nghiệp tham gia, thành lập, mở rộng quy mô các quỹ phát triển khoa học - công nghệ; thành lập và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện, trường, cơ sở nghiên cứu; phát triển thị trường khoa học - công nghệ hiệu quả, hội nhập quốc tế.*”

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Quốc hội đã đề ra các quy định để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết nội dung về: “*Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố được thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở, tổ chức đó. Viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở, tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập khi được sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở, tổ chức*”.

Nhằm khơi gợi sự đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, Nhà nước đã ban hành quy định về việc thương mại hóa những kết quả nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 4 Điều 23, cụ thể:

“*Điều 23. Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số*

4. *Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố được thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở, tổ chức đó. Viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa*



*học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở, tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập khi được sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở, tổ chức.*

*Chính phủ quy định chi tiết khoản này.”*

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan xây dựng “*Nghị định quy định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ*” (sau đây gọi tắt là Nghị định).

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Nghị định được xây dựng và ban hành nhằm các mục đích sau:

- Hướng dẫn chi tiết các nội dung được quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô, tạo hành lang pháp lý để các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thủ đô thực hiện việc thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của mình.

- Đồng bộ hóa quy định, trình tự và hành lang pháp lý tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để cởi trói, tạo động lực, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khu vực công để hình thành, phát triển các doanh nghiệp với hàm lượng công nghệ chuyên sâu, công nghệ lõi, thu hút sự tham gia của các nguồn lực từ khu vực tư nhân.

- Góp phần thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hình thành và phát triển đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đóng góp tích cực vào đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế về thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp và góp vốn vào doanh nghiệp của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở, tổ chức đó; tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp, quản lý doanh nghiệp của viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp



công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Khuyến khích và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm để đóng góp vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### *Các nội dung chung*

- Làm rõ đối tượng điều chỉnh nêu tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô là cơ sở công lập ***có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội***. Hiện nay theo phản ánh của các cơ sở công lập thì các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đều do trụ sở chính của các cơ sở này đứng tên, các chi nhánh có thể được giao quyền sử dụng nhưng không phải là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu của các cơ sở công lập đó. Khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô quy định doanh nghiệp được thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập nên đối tượng điều chỉnh của Nghị định chỉ bao gồm cơ sở công lập có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, chứ không mở rộng tới các chi nhánh của cơ sở công lập đó.

- Theo quy định của khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô, phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ giới hạn đối với các hoạt động liên quan tới việc cơ sở công lập thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Những hoạt động liên quan tới quá trình kinh doanh, sáp nhập, giải thể, phá sản của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

- Làm rõ quy định “***tham gia góp vốn vào doanh nghiệp***” tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô là việc cơ sở công lập, viên chức góp vốn vào công ty đã được thành lập theo quy định pháp luật.

**1. Chính sách 1: Quy định về tài sản mà cơ sở công lập được phép sử dụng để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.**

#### *1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề*

Đối với cơ sở công lập, các tài sản có thể sử dụng để góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bao gồm:



(i) Tiền từ các quỹ được trích lập theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm: Quỹ Phát triển sự nghiệp (Nghị định 60/2021/NĐ-CP), Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (theo quy định của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; Nghị định số 109/2022/NĐ-CP) và các quỹ hợp pháp khác;

(ii) Tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước mà cơ sở công lập được giao quyền quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

(iii) Quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập, theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ;

(iv) Các tài sản khác được phép sử dụng để góp vốn theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể nào về sử dụng các tài sản này để thành lập doanh nghiệp; và trình tự, thẩm quyền để quyết định cho phép sử dụng để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Chưa có quy định về: thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản đó vào mục đích góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

### *1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp*

Đối với tài sản là tiền từ các quỹ: quy định cho phép cơ sở công lập được sử dụng tiền từ các quỹ được trích lập theo quy định pháp luật để thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp; cho phép cơ sở công lập có thẩm quyền quyết định số tiền và nguồn tiền và tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng. Cụ thể là quy định cho phép sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ (theo quy định của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; Nghị định số 109/2022/NĐ-CP), quỹ phát triển sự nghiệp (theo quy định của Nghị định 60/2021/NĐ-CP) và các quỹ hợp pháp khác. Trình tự để sử dụng tài sản là tiền từ các quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.

Quy định các loại tài sản của cơ sở công lập được phép sử dụng để góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì cũng được sử dụng để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo quy định của khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô.

Đối với tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học



và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: cho phép sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội ngày 19 tháng 02 năm 2025 về chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đối với quyền sở hữu trí tuệ: quy định cho phép cơ sở công lập được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Trình tự để sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn thành lập, tham gia thành lập hoặc góp vốn vào doanh nghiệp tuân theo quy định hiện hành tại Luật doanh nghiệp, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật liên quan.

Giao thẩm quyền của các Hội đồng, người đứng đầu cơ sở công lập theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

+ Hội đồng quản lý cơ sở công lập đối với đơn vị sự nghiệp công có tổ chức Hội đồng quản lý.

+ Hội đồng trường hoặc Hội đồng đại học đối với cơ sở công lập là cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

+ Người đứng đầu cơ sở công lập đối với đơn vị sự nghiệp công lập không tổ chức Hội đồng quản lý, Hội đồng trường hoặc Hội đồng đại học.

Đối với các tài sản khác của cơ sở công lập, giao thẩm quyền cho cơ sở công lập tương tự như đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bổ sung quy định về trình tự quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ khi góp vốn vào doanh nghiệp, đảm bảo thống nhất với Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quản lý tài sản công, ... và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Tối ưu hóa việc khai thác tài sản trí tuệ, nâng cao giá trị thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động bất lợi đối với bình đẳng giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Đơn giản hóa quy trình xác lập và sử dụng tài sản trí tuệ, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận tài sản góp vốn, không phát sinh thủ tục hành chính.

### *1.3. Lựa chọn giải pháp*



Giải pháp tối ưu là quy định cụ thể các loại tài sản cho phép cơ sở công lập được sử dụng để thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

## **2. Chính sách 2: Quy định về việc xác định giá trị tài sản để góp vốn đối với loại tài sản phải xác định giá trị nêu trên.**

### *2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Pháp luật hiện hành đã có quy định chặt chẽ, cụ thể về việc xác định giá trị tài sản đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác đã có quy định về việc xác định giá trị để góp vốn thành lập doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thực tiễn, quy định nghiêm ngặt về trách nhiệm đối với giá trị định giá, đặc biệt là đối với tài sản công hoặc tài sản vô hình như quyền sở hữu trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thương hiệu... dẫn tới việc không tìm được hoặc khó tìm được đơn vị có thẩm quyền định giá thực hiện thủ tục này. Đồng thời, cũng chưa có quy định về việc định giá các tài sản để góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

- Chính sách này nhằm xác định quy trình pháp lý minh bạch, đầy đủ để đảm bảo việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp được thực hiện đúng quy định.

### *2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp*

Đối với quyền sở hữu trí tuệ và tài sản khác: cơ sở công lập lựa chọn đơn vị tư vấn để xác định giá trị tài sản khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Việc xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

Việc xác định giá trị tài sản khác để góp vốn được xác định phù hợp với giá thị trường tại thời điểm góp vốn theo quy định của pháp luật.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bổ sung quy định đồng bộ với Luật Doanh nghiệp, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu nhằm đảm bảo tính hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Tạo cơ hội thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước dành cho nghiên cứu khoa học.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động bất lợi đối với vấn đề bình đẳng giới.



- Tác động của thủ tục hành chính: Đơn giản hóa quy trình, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Không phát sinh thủ tục hành chính.

### *2.3. Lựa chọn giải pháp*

Giải pháp tối ưu là ban hành quy định chi tiết về điều kiện, thẩm quyền, trình tự thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và khả thi trong thực thi chính sách.

## **3. Chính sách 3: Quy định thẩm quyền, trình tự phê duyệt Đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.**

### *3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề*

Hiện tại chưa có quy định cụ thể nào trong các văn bản quy phạm pháp luật chỉ rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục để thực hiện việc này, đặc biệt là trong trường hợp sử dụng tài sản có tài sản công để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của cơ sở công lập, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

### *3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp*

- Quy định cho phép người có thẩm quyền của cơ sở công lập có quyền phê duyệt việc thành lập, tham gia thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp. Việc phê duyệt này được thực hiện thông qua trình tự, thủ tục xây dựng Đề án thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp (gọi tắt là Đề án).

- Quy định người có thẩm quyền cụ thể đối với các loại hình cơ sở công lập khác nhau, bao gồm: Hội đồng đại học, hội đồng trường, hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp chưa thành lập các tổ chức nói trên). Người có thẩm quyền của cơ sở công lập có quyền phê duyệt Đề án.

- Quy định cụ thể về nội dung của Đề án. Đề án phải có những nội dung bao gồm: làm rõ căn cứ, điều kiện cần thiết cho việc thành lập doanh nghiệp; phương án sử dụng tài sản để góp vốn; phương án đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; điều kiện, tiêu chuẩn, phạm vi quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp; thỏa thuận giữa cơ sở công lập và doanh nghiệp về đảm bảo hoạt động đúng mục đích thương mại hóa kết quả nghiên cứu thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.



- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bổ sung quy định đồng bộ với Luật Viên chức, Luật Doanh nghiệp,... pháp luật liên quan đảm bảo tính minh bạch trong việc tham gia thành lập hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp, viên chức tham gia điều hành doanh nghiệp.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Khuyến khích đổi mới sáng tạo, tận dụng tối đa nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển khoa học và công nghệ.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động bất lợi đối với bình đẳng giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Đơn giản hóa quy trình nội bộ của các cơ sở công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội trong việc thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Không phát sinh thủ tục hành chính.

### *3.3. Lựa chọn giải pháp*

Giải pháp tối ưu là ban hành quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự phê duyệt Đề án thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp (quy trình nội bộ) nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và theo quy định pháp luật hiện hành. Không phát sinh thủ tục hành chính.

## **4. Chính sách 4: Cho phép viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở, tổ chức công lập thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Quyền, trách nhiệm của người cử viên chức và viên chức được cử tham gia góp vốn, tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp**

### *4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Quy định hiện tại ở các văn bản pháp luật khác đang hạn chế quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và quản lý doanh nghiệp tại Điểm b, Khoản 2, Điều 17 và các quy định khác trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Khoản 3 Điều 14 Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội và Khoản 2 Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội. Đồng thời, cũng chưa có quy định cụ thể về việc viên chức có thể đảm nhiệm những chức vụ gì trong doanh nghiệp, hình thức, quy trình, chế độ đối với viên chức khi làm việc đồng thời tại doanh nghiệp và tại cơ sở công lập.

- Bên cạnh đó, theo quy định tại Luật Viên chức, viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng (Điều 2, Điều 7).



Tuy nhiên, việc viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp, đại diện phần vốn góp của cơ sở công lập tại doanh nghiệp là những hoạt động mới, chưa có khung khổ pháp lý. Do vậy, cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cả viên chức và người cử viên chức tham gia các hoạt động nói trên.

- Đồng thời, cũng cần thiết phải có các quy định liên quan tới về chế độ (biệt phái hay kiêm nhiệm), số lần tham gia biệt phái hay kiêm nhiệm, chế độ lương, phụ cấp, hỗ trợ và quy định vai trò của viên chức trong doanh nghiệp đó.

- Chính sách này nhằm thiết lập cơ chế rõ ràng, giúp viên chức tham gia quản lý doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo trách nhiệm với cơ sở công lập.

#### *4.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp*

Quy định cụ thể điều kiện để viên chức có thể tham gia góp vốn, quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở công lập thành lập; trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của viên chức được cơ sở công lập ủy quyền tham gia doanh nghiệp, viên chức được cơ sở công lập cử tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Quy định phạm vi trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của người đứng đầu cơ sở công lập trong việc cử viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bổ sung quy định đồng bộ với Luật Viên chức, Luật Doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch trong việc viên chức tham gia điều hành doanh nghiệp.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Khuyến khích đổi mới sáng tạo, tận dụng tối đa nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển khoa học và công nghệ.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động bất lợi đối với bình đẳng giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Đơn giản hóa quy trình quản lý viên chức khi tham gia doanh nghiệp, giúp giảm thiểu thủ tục không cần thiết. Không phát sinh thủ tục hành chính.

#### *4.3. Lựa chọn giải pháp*

Giải pháp tối ưu là ban hành quy định cụ thể trình tự cho phép viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở, tổ chức công lập thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Quyền, trách nhiệm của người cử viên chức và viên chức được cử tham gia góp vốn, tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp nêu trên.



### III. Ý KIẾN VÀ THAM VẤN

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo Khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô.

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã được thực hiện như sau:

- Quá trình xây dựng chính sách gắn liền với quá trình đánh giá tác động của chính sách. Các chính sách đều được đánh giá tác động sơ bộ trước khi đề xuất.

- Khi đánh giá tác động của chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức các cuộc hội thảo với các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật tại các cơ quan nhà nước ở cấp trung ương, thành phố Hà Nội có phạm vi hoạt động và quản lý có liên quan trực tiếp đến nội dung của chính sách. Các cá nhân, đơn vị là các đối tượng chịu tác động từ các chính sách.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KNDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh**